**Môn: Toán**

**Bài: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG**

Ngày dạy: 6/11/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Hiểu và vận dụng được các tính chất (giao hoán, kết hợp, cộng với số 9) của phép cộng.
* Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các năng lực toán học.

**- Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc biết vận dụng các tính chất của phép cộng để giải quyết vấn đề.
* Năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**- Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.
* Máy tính, máy chiếu.
* Một số tình huống đơn giản có liên quan đến các tính chất của phép cộng.

1. **Đối với học sinh**

* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời  lượng | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5p  20p  10p  2p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV chiếu hình ảnh khởi động:  Và yêu cầu HS hoạt động theo nhóm bàn, thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát hình ảnh.  + Nói với bạn về tình huống đặt ra trong bức tranh: Một nhóm bạn đang chơi trò chơi “***Tìm những cặp thẻ ghi biểu thức có cùng giá trị***”. Cùng nhau tính và rút ra nhận xét liên quan.  → GV chốt câu trả lời:  *a) 5 + 7 = 12*  *7 + 5 = 12*  *b) (3 + 5) + 6 = 8 + 6 = 14*  *3 + (5 + 6) = 3 + 11 = 14*  *c) 0 + 7 = 7*  *7 + 0 = 7*  - GV dẫn dắt vào bài học: *“Trong bài học hôm nay, cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu các tính chất quan trọng của phép cộng trong “****Bài 27: Các tính chất của phép cộng****”*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Nhận biết các tính chất giao hoán, kết hợp và cộng với số 0 của phép cộng.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận về kết quả tính trên và nêu nhận xét.  → GV rút ra kết luận:  *a) Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi.*  *→ Tính chất giao hoán của phép cộng.*  *b) Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.*  *→ Tính chất kết hợp của phép cộng.*  *c) Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó.*  *→ Tính chất cộng với số 0.*  - GV yêu cầu HS tự nêu ra thêm một vài ví dụ khác rồi phát biểu chốt lại các tính chất nêu trên của phép cộng.  \* Lưu ý với GV:  *- Việc nhìn nhận các tính chất của phép cộng chủ yếu dưới góc độ các đặc điểm của “thao tác tính” hay “thuật toán tính”, mà không quá nghiêng về việc xem xét “tính chất của phép cộng” dưới quan điểm cấu trúc đại số.*  *+ So sánh với cách phát biểu: “Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi”, chữ “tổng” có thể nói đến tổng của nhiều số hạng, trong khi đó “tính chất giao hoán của phép cộng” đề cập trực tiếp đến phép cộng của hai số.*  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Vận dụng được các tính chất của phép cộng (giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng để tính thuận tiện.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bài 1:*** *Số.*  a) 34 + 99 =  (24 + 8) + 12 = 24 + (8 + )  13 + 297 = 297 +  6 + 4 + 8 = (6 + ) + 8  201 + 118 =  + 201  98 + 63 + 37 = 98 + (63 + )  b) 9 +  = 9   + 0 = 87  61 +  = 61   + 10 = 10  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  **D. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**  - Gv nhận xét, tuyên dương hs hoàn thành tốt bài tập  - Gv nhắc nhở hs chuẩn bị bài mới. | - Hs quan sát  - Hs thực hiện.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - HS hoạt động nhóm theo yêu cầu.    - HS chú ý nghe và đối chiếu kết quả.                - HS lắng nghe yêu cầu, suy nghĩ và giơ tay phát biểu nêu nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi vở, tiếp thu kiến thức.              - HS tự nêu ví dụ để nhớ kiến thức và chia sẻ với các bạn.                      - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Hs làm bài.  - Hs lắng nghe. |